

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC  
\*\*\*000\*\*\***

# **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**HỌC PHẦN: TIẾNG ANH 3**

**Mã học phần: 133033**

**Dùng cho: Chương trình đào tạo Đại học  
khối không chuyên ngữ**

**Từ năm học: 2020 - 2021**

**Thanh Hoá, tháng 12 năm 2020**

## 1. Thông tin về giảng viên

### 1.1. Thông tin về giảng viên biên soạn, chỉnh sửa

#### (i) Lê Thị Hương (A)

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ PPGD tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0916.179.386
- Email: lethihuongann@hdu.edu.vn
- Thông tin về các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành) của giảng viên: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh

#### (ii) Lê Thị Tâm

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ PPGD tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0983838608
- Email: lethitam@hdu.edu.vn
- Thông tin về các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành) của giảng viên: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh

#### (iii) Lê Thị Hương (C)

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ PPGD tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: : 0913213565
- Email: lethihuongcnn@hdu.edu.vn
- Thông tin về các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành) của giảng viên: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh

### 1.2. Giảng viên giảng dạy học phần

#### 1. Lục Thị Mỹ Bình

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ PPGD tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức –565 Quang Trung – P. Đông Vệ - TPTH
- Điện thoại: 0983284018
- Email: luchthimybinh@hdu.edu.vn
- Thông tin về các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành) của giảng viên: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh

#### 2. Nguyễn Thị Ngọc

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức –565 Quang Trung – P. Đông Vệ - TPTH

- Điện thoại: 0972136678

- Email: nguyenthingoc@hdu.edu.vn

- Thông tin về các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành) của giảng viên: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh

### **3. Lưu Văn Hậu**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ PPGD tiếng Anh

- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức –565 Quang Trung – P. Đông Vệ - TPTH

- Điện thoại: 0988203405

- Email: luuvanhau@hdu.edu.vn

- Thông tin về các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành) của giảng viên: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh

### **4. Lê Hoàng Hương**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ PPGD tiếng Anh

- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức –565 Quang Trung – P. Đông Vệ - TPTH

- Điện thoại: 0906223336

- Email: lehoanghuong@hdu.edu.vn

- Thông tin về các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành) của giảng viên: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh

### **5. Lê Thị Thu Huyền**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ PPGD tiếng Anh

- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức –565 Quang Trung – P. Đông Vệ - TPTH

- Điện thoại: 0904.670789

- Email: lethithuhuyen@hdu.edu.vn

- Thông tin về các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành) của giảng viên: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh

### **7. Nguyễn Huy Tậu**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ PPGD tiếng Anh

- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức 565 Quang Trung – P. Đông Vệ – TPTH

- Điện thoại: 0912943347

- Email: nguyenhuytau@hdu.edu.vn

- Thông tin về các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành) của giảng viên: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh

### **8. Hoàng Kim Thúy**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ PPGD tiếng Anh

- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức –565 Quang Trung – P. Đông Vệ - TPTH

- Điện thoại: 0989930777

- Email: hoangkimthuy@hdu.edu.vn

- Thông tin về các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành) của giảng viên: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh

## 2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 3
- Số tín chỉ : 3
- Học kỳ: 3
- Học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2
- Các học phần kế tiếp: Tiếng Anh chuyên ngành (nếu có)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động
  - Nghe giảng lý thuyết : 27 giờ
  - Thảo luận, hoạt động theo nhóm, kiểm tra, đánh giá : 36 giờ
  - Tự học và tư vấn của GV : 135 giờ

Địa chỉ của Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ Không chuyên - Khoa Ngoại Ngữ - Nhà A4 - Đại học Hồng Đức - 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - TP. Thanh Hóa.

## 3. Nội dung học phần

Học phần gồm các nội dung sau: ngữ âm, ngữ pháp cơ bản, từ vựng và các kỹ năng Nghe, nói, đọc, viết được luyện theo các chủ đề trong giáo trình English File Pre-Intermediate (3rd edition) và Target PET.

- Từ vựng: Bổ sung hệ thống từ vựng sử dụng trong hầu hết các tình huống nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày.

- Kỹ năng: Các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở trình trung cấp. Cả 4 kỹ năng được dạy theo nội dung các bài học trong giáo trình:

+ Clive Oxenden, Christina Latham – Koenig and Paul Seligson, 2013. *English File – Pre-intermediate 3 rd Edition*. Oxford University Press. (1)

+ Sue Ireland, Joanna Kosta. *Target PET*. Richmond Publishing. (2)

- Các nội dung của học phần được phân bố đều trong 11 tuần.

## 4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT (Program's Learning Outcomes)
1	<b>Kiến thức</b>	
1.1	Người học nắm vững kiến thức về ngữ âm tiếng Anh trong phát âm trình độ B1.	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
1.2	Người học có vốn từ vựng ở trình độ B1	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
1.3	Người học nắm vững cấu trúc ngữ pháp trình độ B1	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
1.4	Người học có thể đạt được yêu cầu về kiến thức đối với kỹ năng Nghe trình độ B1	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
1.5	Người học có thể đạt được yêu cầu kiến thức về đối với kỹ năng Nói trình độ B1	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
1.6	Người học có thể đạt được yêu cầu về kiến thức đối với kỹ năng Đọc trình độ B1	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
1.7	Người học có thể đạt được yêu cầu về kiến thức đối với kỹ năng Viết	Bậc 3/6 (KNLNNVN)

	trình độ B1	
<b>2</b>	<b>Kỹ năng</b>	
2.1	Người học có thể phát âm từ, cụm từ, câu nằm trong phạm vi quy định của trình độ B1	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
2.2	Người học có thể sử dụng vốn từ vựng nằm trong phạm vi quy định của trình độ B1	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
2.3.	Người học có thể sử dụng cấu trúc ngữ pháp nằm trong phạm vi quy định của trình độ B1	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
2.4	Người học có thể vận dụng kiến thức đã học để Nghe hiểu và hoàn thành các bài tập Nghe hiểu ở trình độ B1	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
2.5	Người học có thể vận dụng kiến thức đã học để giao tiếp, trình bày bài Nói ở trình độ B1	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
2.6	Người học có thể vận dụng kiến thức đã học để Đọc hiểu và hoàn thành các bài tập Đọc hiểu ở trình độ B1	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
2.7	Người học có thể vận dụng kiến thức đã học để Viết và hoàn thành các bài tập Viết ở trình độ B1	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
2.8	Người học phát triển các kỹ năng mềm	
<b>3</b>	<b>Thái độ</b>	
3.1	Chấp hành các quy định của học phần	
3.2	Chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập của học phần	
<b>4.</b>	<b>Năng lực</b>	
4.1.	Có khả năng sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để đáp ứng được năng lực bậc 3/6 theo KNLNNVN.	
4.2	Có khả năng sáng tạo trong quá trình học.	
4.3	Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ.	

*Ghi chú:* KNLNNVN = Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

### 5. Chuẩn đầu ra (Course's Learning outcomes)

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT (Program's Learning Outcomes)
<b>A</b>	<b>Kiến thức</b>		
1	Người học nhớ và hiểu kiến thức về ngữ âm tiếng Anh trong phát âm ở trình độ B1.	1.1	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
2	Người học nhớ và hiểu cách dùng các từ vựng ở trình độ B1	1.2	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
3	Người học nhớ và hiểu cách dùng cấu trúc ngữ pháp ở trình độ B1.	1.3	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
4	Người học nhớ và hiểu các kỹ thuật nghe hiểu: nghe hiểu từ khóa, nghe hiểu và nhận biết được các thông tin chính trong hội thoại và các thông tin trình bày trên đài, tivi . Người học nhớ và hiểu cách làm cách bài thi Nghe theo định dạng đề thi Nghe B1.	1.4	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
5	Người học nhớ và hiểu các cách thức giao tiếp trong khi nói: người học biết cách giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc, có thể trình bày ý kiến về các chủ đề văn hóa, hiểu cách tham gia đàm thoại, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin cá nhân.	1.5	Bậc 3/6 (KNLNNVN)

	Người học nhớ và hiểu cách làm cách thực hiện bài thi Nói theo định dạng đề thi Nói B1.		
6	Người học nhớ và hiểu các chiến thuật đọc hiểu: khảo sát bài đọc trước khi đọc, đọc nhanh để tìm ý chính của bài đọc, đọc lướt để tìm các thông tin chi tiết, đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh, đưa ra suy luận... Người học biết cách đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực quan tâm, yêu thích. Người học nhớ và hiểu cách làm cách bài thi Đọc theo định dạng đề thi Đọc B1.	1.6	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
7	Người học nhớ và hiểu các kỹ thuật Viết những dạng văn bản như văn miêu tả, thư cá nhân, văn kể chuyện, mẫu đơn, thư tín, thư điện tử, hiểu và nhớ cách thức ghi truyền đạt thông tin, ý kiến về những chủ đề cụ thể. Người học nhớ và hiểu cách làm cách bài thi Viết theo định dạng đề thi Viết B1.	1.7	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
<b>B</b>	<b>Kỹ năng</b>		
8	Người học vận dụng lý thuyết về ngữ âm đã nhớ và hiểu để sử dụng cho kỹ năng Nghe, Nói trình độ B1	2.1	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
9	Người học vận dụng vốn từ vựng đã nhớ và hiểu để xác định nghĩa và sử dụng cho 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết trình độ B1	2.2	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
10	Người học vận dụng cấu trúc Ngữ pháp đã nhớ và hiểu để sử dụng cho 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết trình độ B1	2.3	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
	<b>Kỹ năng Nghe hiểu</b>	2.4	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
11	Người học có thể hiểu được ý chính của hội thoại mở rộng, theo dõi và hiểu được dàn ý của những bài nói ngắn, đơn giản về chủ đề quen thuộc, theo dõi và hiểu được bài giảng hay cuộc nói chuyện về đề tài quen thuộc.	2.4	
12	Người học có thể hiểu, làm theo được các thông tin kỹ thuật đơn giản như hướng dẫn vận hành các thiết kế thông dụng, hiểu được các chỉ dẫn chi tiết.	2.4	
13	Người học có thể hiểu được các ý chính của các chương trình điểm tin trên đài phát thanh và những nội dung phỏng vấn, phóng sự, phim thời sự có hình ảnh minh họa bằng ngôn ngữ đơn giản, có thể nắm bắt và hiểu được các ý chính trong các chương trình phát thanh và truyền hình về đề tài quen thuộc được diễn đạt tương đối chậm và rõ ràng.	2.4	
14	Người học biết phương pháp làm một bài thi Nghe theo định dạng đề thi trình độ B1.	2.4	
	<b>Kỹ năng Nói</b>	2.5	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
15	Người học có thể giao tiếp tương đối tự tin và tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình.	2.5	
16	Người học có thể mô tả đơn giản, trình bày bằng các diễn ngôn đơn giản về một câu chuyện ngắn có nội dung gần gũi với các chủ đề quen thuộc. Có thể kể chi tiết về kinh nghiệm bản thân, cốt truyện của một cuốn sách, bộ phim hay và cảm xúc của mình.	2.5	
17	Người học có thể trình bày những bài thuyết trình đơn giản được	2.5	

	chuẩn bị trước về một chủ đề quen thuộc.		
18	Người học có thể sử dụng những câu hỏi và trả lời đã được chuẩn bị trước để thực hiện một cuộc phỏng vấn, có thể cung cấp thông tin cụ thể được yêu cầu trong buổi phỏng vấn.	2.5	
19	Người học biết quy trình thực hiện một bài thi Nói theo định dạng đề thi trình độ B1.	2.5	
	<b>Kỹ năng Đọc hiểu</b>	2.6	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
20	Người học có thể xác định được các kết luận chính trong các văn bản, nhận diện mạch lập luận của văn bản đang đọc dù không nhất thiết phải thật chi tiết.	2.6	
21	Người học có thể tìm thấy và hiểu các thông tin trong các văn bản sử dụng hàng ngày như thư từ, tờ thông tin và các công văn ngắn	2.6	
22	Người học có thể hiểu các đoạn mô tả sự kiện, cảm xúc và lời chúc trong thư từ cá nhân, hiểu các hướng dẫn sử dụng được viết rõ ràng, mạch lạc cho một thiết bị cụ thể.	2.6	
23	Người học có thể đối chiếu các đoạn thông tin ngắn từ một số nguồn và tóm tắt lại nội dung, diễn đạt lại các đoạn văn bản ngắn theo cách đơn giản, sử dụng cách dùng từ và cấu trúc từ của văn bản gốc.	2.6	
24	Người học biết phương pháp làm một bài thi Đọc hiểu theo định dạng đề thi trình độ B1.	2.6	
	<b>Kỹ năng Viết</b>	2.7	Bậc 3/6 (KNLNNVN)
25	Người học có thể miêu tả chi tiết, dễ hiểu về những chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm, viết về các trải nghiệm, miêu tả một sự kiện, một chuyến đi hoặc viết kể lại một câu chuyện.	2.7	
26	Người học có thể viết thư cá nhân hoặc lời nhắn với các mục đích như mời rủ, nhắc nhở, xin lỗi, gợi ý, đề nghị, giải thích, viết các ghi chú để hỏi hoặc truyền đạt những thông tin đơn giản.	2.7	
27	Người học có thể sáng tác các câu chuyện bắt đầu với câu chủ đề cho trước về sự kiện nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày, thế giới tự nhiên hoặc tình huống bất ngờ xảy ra.	2.7	
28	Người học biết cách thức tiến hành làm một bài thi Viết theo định dạng đề thi B1.	2.7	
	<b>Kỹ năng mềm</b>		
29	Người học vận dụng kiến thức đã có để giải quyết những khó khăn trong khi học	2.8	
30	Người học đánh giá, cho ý kiến, tổng hợp, đề xuất khi làm việc nhóm để hoàn thành các bài tập lớn, bài thuyết trình	2.8	
31	Người học vận dụng kỹ năng giao tiếp để thực hiện các hoạt động trong quá trình làm việc nhóm	2.8	
32	Người học vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện công việc	2.8	
33	Người học có kỹ năng quản lý thời gian, quản lý hoạt động của bản thân	2.8	
<b>C</b>	<b>Thái độ</b>		
1	Chấp hành các quy định của học phần:	3.1	

	-Tham gia lớp học tối thiểu 80% số giờ quy định -Hoàn thành các bài tập lớn, dự án, portfolio -Làm đầy đủ các bài kiểm tra, đánh giá		
2	Chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập -Hoạt động tự học trên lớp -Hoạt động theo cặp, theo nhóm trên lớp -Hoạt động tự học ở nhà -Hoạt động tự học theo nhóm chuẩn bị bài thuyết trình	3.2	
<b>D</b>	<b>Năng lực</b>		
1	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để đáp ứng được năng lực bậc 3/6 theo KNLNNVN	4.1	
2	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để tạo tiền đề nghiên cứu tiếp những bậc cao hơn	4.1	
3	Có khả năng sáng tạo trong quá trình đặt kế hoạch và thực hiện các dự án, đề xuất các giải pháp	4.2	
4	Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của mình.	4.3	

## 6. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung học phần được tổ chức dạy học dưới hình thức kết hợp và đan xen các bài học trong cả 2 giáo trình *English File – Pre-intermediate 3 rd Edition* và *Target PET*, cụ thể như sau:

*Nội dung 1:* Bài 7A (1) & Bài 1.2 (2)

*Nội dung 2:* Bài 7B (1) & Bài 1.1. (2)

*Nội dung 3:* Bài 7C (1) & Bài 8.1. (2)

*Nội dung 4:* Kiểm tra tiến độ 1; Bài 8A (1) & Bài 5.1. (2)

*Nội dung 5:* Bài 8B (1) & Bài 9.2. (2)

*Nội dung 6:* Bài 9A (1) & Bài 10.1. (2)

*Nội dung 7:* Bài 9C (1) & Bài 7.2. (2)

*Nội dung 8:* Bài 10B (1) & Bài 3.1. (2)

*Nội dung 9:* Bài 10C (1) & Bài 10.2. (2)

*Nội dung 10:* Kiểm tra tiến độ 2; Bài 11A (1) & Bài 7.1. (2)

*Nội dung 11:* Bài 11B (1) & Bài 4.1. (2)

*Nội dung 12:* Bài 12A (1) & Bài 12.1. (2)

*Nội dung 13:* Bài 12B (1) & Bài 12.2. (2); Kiểm tra tiến độ 3

Mỗi một phân mục trên tập trung vào các kỹ năng (Skills), kiến thức ngôn ngữ (Knowledge) và luyện thi (Exam practice). Các kỹ năng bao gồm 4 kỹ năng giao tiếp tiếng Anh là Nghe, Nói, Đọc, Viết được dạy học chủ yếu theo HLBB1; Kiến thức ngôn ngữ gồm phát âm, ngữ pháp, từ vựng được dạy học theo cả HLBB1 và HLBB2; Luyện thi gồm các dạng bài tập là ví dụ minh họa cụ thể cho cho bài thi B1 được dạy học theo HLBB2. Kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp đã học trong học phần tiếng Anh HLBB1 và HLBB2 được củng cố lại theo hình thức xoay ốc. Đồng thời từ vựng theo các chủ điểm được trình bày phong phú và đa dạng theo 2 giáo trình. Những kiến thức ngôn ngữ này là tư liệu chính cho việc phát triển 4 kỹ năng giao tiếp tiếng Anh. Phần luyện thi giúp sinh viên làm quen với các dạng bài thường gặp trong đề thi B1. Mỗi



dạng bài luyện thi đều đã được lựa chọn sao cho có tính tương thích cao với nội dung kiến thức ngôn ngữ.

## 7. Học liệu

### Học liệu bắt buộc (HLBB)

1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig and Paul Seligson, 2013. *English File- Preintermediate 3<sup>rd</sup> edition*. Oxford University Press. (1)
2. Sue Ireland, Joanna Kosta. *Target PET*. Richmond Publishing. (2)

### Học liệu tham khảo (HLTK)

1. Raymond Murphy, *Essential Grammar In Use*, NXB Thời đại / Từ điển Bách khoa (3)
2. Bộ sách “The Com-mon European Framework” (4)

## 8. Hình thức tổ chức dạy – học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần						Tổng tiết thực hiện trên lớp <b>63 giờ</b>
	1 Lí thuyết	2 Thực hành	3 L/việc nhóm	4 Tự học, Tự N/C	5 Tư vấn của GV	6 KT-ĐG	
Nội dung 1	2,0	1,5	1,5	7	4	0	5 giờ
Nội dung 2	2,0	1,5	1,5	7	3	0	5 giờ
Nội dung 3	2,0	1,5	1,5	7	3	0	5 giờ
Nội dung 4	2,0	1,0	1,0	7	4	1	5 giờ
Nội dung 5	2,0	1,5	1,5	7	3	0	5 giờ
Nội dung 6	2,0	1,5	1,5	7	3	0	5 giờ
Nội dung 7	2,0	1,0	1,0	7	4	1	5 giờ
Nội dung 8	2,0	1,5	1,5	7	3	0	5 giờ
Nội dung 9	2,0	1,5	1,5	7	3	0	5 giờ
Nội dung 10	2,0	1,0	1,0	7	4	1	5 giờ
Nội dung 11	2,0	1,5	1,5	7	3	0	5 giờ
Nội dung 12	3,0	1,0	1,0	7	3	0	5 giờ

Nội dung 13	2,0	0	0	7	4	1	3 giờ
<b>Tổng</b>	<b>27</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>91</b>	<b>44</b>	<b>4</b>	<b>63 giờ</b>

\* **Chú ý:** - Số giờ ở các cột 4 và 5 không tính vào tổng số giờ thực hiện trên lớp  
- Số giờ SV tự học, tự NC và tư vấn của GV: 135 giờ

## GỢI Ý CHỦ ĐỀ THI KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B1 SOLUTION DISCUSSIONS (Problem- Solutions)

**Situation 1:** Your family is planning an oversea trip this summer holiday. However, you and your family are still concerning about how long the trip would last. Between 5 days, 1 week and 10 days, which one might be the best selection?

**Situation 2:** Your class is planning a trip from Danang to HN. Three means of transport are suggested: by train, by plane and by coach. Which means of transport do you think is the best choice?

**Situation 3:** You are going to have a summer vacation with your family. Between going to the beach, mountain hiking and visiting hometown, which one might be the best choice?

**Situation 4:** A friend is going to take a summer job where she can meet new people. Three jobs are suggested: a volunteer teacher, a tour guide and a sale employee at a supermarket. Which one would be the best choice?

**Situation 5:** A group of friends are going to celebrate the end of exams. Three locations are suggested: a beach, a restaurant and a school. Which would be the best choice?

**Situation 6:** One of your friends is planning to study a foreign language. Three languages are suggested: Japanese, English and Chinese. Which would be the best choice?

**Situation 7:** Your friend is going to England for a year and you want to buy her a going-away present. Three items are suggested: an English grammar book, a sweater and some money. Which one would be the best selection?

-----